

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

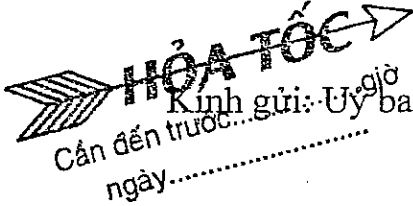
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2507 /VPQH-GS

V/v: Xây dựng Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm.

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2016



Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
Cán đến trước... ngày.....

Căn cứ Nghị quyết số 14/2016/QH14 của Quốc hội, ngày 27/7/2016 về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2017; Nghị quyết số 19/2016/QH14 của Quốc hội, ngày 28/7/2016 về thành lập Đoàn giám sát "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016" và triển khai Kế hoạch giám sát; theo yêu cầu của Đoàn giám sát, Văn phòng Quốc hội trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương phân công, chỉ đạo các cơ quan hữu quan chuẩn bị báo cáo theo Đề cương nội dung gửi kèm để cung cấp cho Đoàn giám sát.

Báo cáo xin gửi đến Đoàn giám sát của Quốc hội, qua Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Văn phòng Quốc hội, 22 Hùng Vương, Hà Nội, trước ngày 15/12/2016. (Điện thoại liên hệ: 080.46317; 080.46404; bản file điện tử xin gửi tới: Hoatn@qh.gov.vn; Dueph@qh.gov.vn).

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch QH (để báo cáo);
- PCTQH Phùng Quốc Hiển;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Vụ KH,CN&MT, Vụ PVHĐ giám sát;
- Lưu: HC, HDGS. *fr*

Số E.Pas: 71424

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 1542/SY-UBND

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Công Thương;
- Công an tỉnh;
- PVPNN, K10, K15;
- Lưu: VT (07b).

KT. CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM



Lê Bộ Lĩnh

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 17 tháng 10 năm 2016

TL. CHỦ TỊCH
PHÒNG ANH VĂN PHÒNG
PHÒNG ANH VĂN PHÒNG



Nguyễn Đức Thi

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về “Việc thực hiện
chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011- 2016”

Phần I

TÌNH HÌNH THỰC THI CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ AN
TOÀN THỰC PHẨM (ATTP) TỪ 2011 -2016

I. VIỆC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền

- Số lượng văn bản đã ban hành, loại văn bản, thời gian ban hành.
- Tính đồng bộ, khả thi, hội nhập quốc tế của các văn bản đã ban hành.
- Những tồn tại, bất cập của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan:
 - + Tiến độ ban hành văn bản hướng dẫn thi hành.
 - + Những quy định chồng chéo, không còn phù hợp, còn thiếu,... cần sửa đổi, bổ sung.
 - + Những văn bản cần ban hành mới.

2. Việc xây dựng, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật
địa phương về an toàn thực phẩm và các quy định kỹ thuật đề quản lý

- Việc xây dựng, ban hành, áp dụng quy chuẩn kỹ thuật địa phương về ATTP trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm, chất phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến.
- Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh.

3. Việc chỉ đạo điều hành của UBND cấp tỉnh

3.1. Các văn bản chỉ đạo điều hành của Hội đồng nhân dân, UBND cấp tỉnh trong triển khai thực hiện chính sách pháp luật về quản lý ATTP. ✓

3.2. Công tác quy hoạch sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo chiến lược, kế hoạch được ban hành

3.3. Tổ chức, kiện toàn hệ thống cơ quan chuyên môn về quản lý ATTP ở địa phương (tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động, biên chế...)

3.4. Điều kiện bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về ATTP ở địa phương (trang thiết bị, điều kiện làm việc)

3.5. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức kiểm định, giám định thực phẩm; cơ quan, tổ chức nghiên cứu phục vụ cho công tác dự báo, cảnh báo

và kiểm soát các nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm, ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm phục vụ cho quản lý nhà nước tại địa phương (thống kê số lượng đơn vị, con người, kinh phí hoạt động/năm).

3.6. Công tác phối hợp liên ngành về quản lý ATTP.

4. Đầu tư ngân sách cho công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn

- Ngân sách Trung ương (chỉ tính nguồn được cấp hàng năm cho nhiệm vụ quản lý ATTP, kinh phí từ các chương trình, dự án...)

- Ngân sách địa phương (chỉ tính nguồn được cấp hàng năm cho nhiệm vụ quản lý ATTP, kinh phí từ các chương trình, dự án...)

- Nguồn thu được trích để lại phục vụ trực tiếp cho quản lý ATTP (phí, lệ phí, kinh phí xử phạt vi phạm hành chính...)

- Các nguồn tài chính khác (hỗ trợ quốc tế, đóng góp tổ chức cá nhân...)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN

1. Quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản thực phẩm tươi sống

1.1. Trong sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, bảo quản rau, củ, quả tươi và sơ chế:

- Về điều kiện đất canh tác, nguồn nước, địa điểm sản xuất, thu gom, sơ chế rau, củ, quả tươi bảo đảm an toàn thực phẩm;

- Tuân thủ các quy định về kiểm dịch thực vật, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất kích thích sinh trưởng, chất bảo quản rau quả; bảo đảm vệ sinh môi trường khu vực sản xuất, bảo quản, sơ chế...

- Về bảo đảm ATTP đối với rau, củ quả và các sản phẩm rau, củ, quả trong sản xuất một số nông sản chủ lực ...

1.2. Trong chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, bày bán, kiểm dịch động vật, kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật và sản phẩm động vật:

- Về điều kiện cơ sở chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, bày bán gia súc, gia cầm;

- Về tuân thủ các yêu cầu của chăn nuôi, giết mổ như: sử dụng thức ăn chăn nuôi, nguồn nước, hóa chất, thuốc thú y, chất tăng trọng, kiểm soát dịch bệnh, vệ sinh thú y, an toàn sinh học, giết mổ, vận chuyển, bày bán sản phẩm gia súc, gia cầm; bảo đảm vệ sinh môi trường khu vực chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh sản phẩm gia súc gia cầm...

- Về bảo đảm ATTP đối với sản phẩm chăn nuôi (chất lượng chỉ tiêu sản phẩm, bao gói, bảo quản...)

1.3. Trong nuôi trồng, đánh bắt, khai thác, chế biến thủy sản và các sản phẩm thủy sản:

- Về các điều kiện bảo đảm ATTP trong nuôi trồng, khai thác, vận chuyển, chế biến, bày bán thủy sản tươi sống;

- Về tuân thủ các yêu cầu trong quá trình sản xuất, kinh doanh như: sử dụng thuốc kháng sinh, chất tăng trọng, thức ăn chăn nuôi, chất xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản; bảo đảm vệ sinh môi trường vùng nuôi, kiểm soát dịch bệnh khu vực nuôi, trồng thủy sản.

- Về bảo đảm ATTP đối với thủy sản tươi sống (chất lượng, chỉ tiêu sản phẩm, bao gói, bảo quản...)

2. Quản lý an toàn thực phẩm trong xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm

2.1. Trong xuất khẩu thực phẩm (kiểm tra chất lượng, ATTP thực phẩm xuất khẩu đối với một số sản phẩm chủ lực, có thông kê số lượng/năm).

2.2. Trong nhập khẩu thực phẩm (kiểm tra chất lượng, ATTP thực phẩm xuất khẩu bao gồm cả phân tiểu ngạch, số lượng thực phẩm/năm và một số mặt hàng chính theo phân công quản lý theo Luật ATTP).

3. Quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm

3.1. Việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện VSATTP đối với cơ sở chế biến, kinh doanh thực phẩm; cấp Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy và Giấy xác nhận phù hợp quy định an toàn thực phẩm.

3.2. Việc quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

3.3. Đối với thực phẩm chế biến thủ công, làng nghề và thực phẩm chế biến công nghiệp

3.4. Đối với thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng

3.5. Đối với rượu, bia, nước giải khát và sữa chế biến

3.6. Đối với các cơ sở chế biến, kinh doanh cơ sở dịch vụ ăn uống (cơ sở chế biến suất ăn sẵn; căng tin kinh doanh ăn uống; bếp ăn tập thể; bếp ăn, nhà hàng ăn uống của khách sạn, khu nghỉ dưỡng; nhà hàng ăn uống; cửa hàng ăn uống; cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín); thức ăn đường phố.

3.7. Đối với các chợ, các siêu thị; các cơ sở vừa kinh doanh vừa sản xuất thực phẩm.

3.8. Đối với vật liệu bao gói, bao bì chứa đựng thực phẩm.

3.9. Đối với chất phụ gia, chất hỗ trợ chế biến, chất bảo quản thực phẩm.

(Đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung các loại thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của từng bộ theo quy định tại các Điều 62, 63 và 64 của Luật ATTP)

4. Quản lý an toàn thực phẩm đối với thực phẩm biến đổi gen

5. Việc kiểm soát các nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm

5.1. Việc phân tích nguy cơ và đánh giá nguy cơ đối với ATTP

5.2. Việc quản lý nguy cơ, xây dựng hệ thống cảnh báo nguy cơ đối với ATTP.

5.3. Việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm; thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn.

6. Kiểm nghiệm thực phẩm

6.1. Về tuân thủ các yêu cầu về điều kiện của các cơ sở kiểm nghiệm.

6.2. Hoạt động của các phòng thí nghiệm, các tổ chức dịch vụ kỹ thuật kiểm nghiệm thực phẩm; Các hoạt động đánh giá, chứng nhận sự phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ATTP (thống kê số lượng đơn vị, con người, kinh phí hoạt động/năm).

7. Tình hình ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm, việc khắc phục các sự cố về an toàn thực phẩm

7.1. Tình hình ngộ độc thực phẩm (NĐTP)

7.2. Các bệnh truyền qua thực phẩm

7.3. Khắc phục sự cố về ATTP

8. Công tác thông tin, giáo dục truyền thông, phổ biến chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm

Việc nâng cao kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm, cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP

9. Quản lý hoạt động thông tin, quảng cáo thực phẩm

10. Việc kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm

10.1. Về kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính (gồm cả việc triển khai thực thi Quyết định số 38/2015/QĐ/ TTg ngày 9/9/2015 về triển khai thanh tra ATTP tại quận, huyện, xã phường đối với Tp. Hà Nội và Tp. Hồ chí Minh)

10.2. Về xử lý hình sự

11. Xã hội hóa công tác quản lý an toàn thực phẩm

Đánh giá hoạt động của các tổ chức chứng nhận, tổ chức kiểm nghiệm độc lập hoạt động theo Luật doanh nghiệp (chứng nhận sản phẩm hợp chuẩn; Chứng nhận sản phẩm hợp quy; chứng nhận các hệ thống quản lý ISO; Chứng nhận

VietGAP trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, thủy sản ...)

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM GIAI ĐOẠN 2011- 2016 TRÊN ĐỊA BÀN

1. Những kết quả đạt được

2. Tồn tại, yếu kém.

(1) Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm;

(2) Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của Chính phủ, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp; việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm;

(3) Đánh giá việc thực hiện chính sách, quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm;

(4) Đánh giá các yếu tố tác động, ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm (điều kiện môi trường khu vực sản xuất thực phẩm, như thực trạng môi trường tại các địa bàn chế biến thực phẩm; kiểm soát, quản lý hóa chất, sản xuất thức ăn chăn nuôi, vật tư phục vụ nông nghiệp, chế biến thực phẩm; công tác phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại; hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng...

3. Nguyên nhân của tồn tại yếu kém

3.1 Nguyên nhân chủ quan

3.2 Nguyên nhân khách quan

Phần II

NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG TÌNH HÌNH MỚI ĐỐI VỚI ĐỊA PHƯƠNG

1. Thuận lợi, khó khăn trong quản lý ATTP của Tỉnh hiện nay

2. Mục đích, yêu cầu đối với công tác quản lý ATTP trong tình hình mới gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phần III

GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp

- Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách (hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm, chính sách đầu tư, hạ tầng kỹ thuật....)

- Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện (bộ máy quản lý ATTP ở trung ương, địa phương, cơ chế phối hợp hoạt động; áp dụng các công cụ quản lý như tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng kiểm nghiệm, kiểm định, cấp phép hoạt động, chế tài xử lý vi phạm....).

- Nhóm giải pháp về nguồn lực (đào tạo nhân lực, đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, đầu tư tài chính, xã hội hóa nguồn tài chính; thông tin phục vụ quản lý...).

2. Kiến nghị

Kiến nghị đối với Quốc hội, Chính phủ, Bộ, UBND cấp tỉnh.

Ghi chú:

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được phân công và nội dung chuyên đề giám sát, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chuẩn bị báo cáo theo các nội dung Đề cương nêu trên và các vấn đề khác mà Chính phủ, các bộ đã chỉ đạo, gửi báo cáo đến Đoàn giám sát của Quốc hội.

Phụ lục gửi các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

BẢNG 1: TÌNH HÌNH BAN HÀNH VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM TẠI TỈNH/THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

Loại văn bản	Số hiệu/Tên văn bản, thời gian ban hành	Nội dung chồng chéo, mâu thuẫn; nội dung không còn phù hợp	Nội dung còn thiếu cần bổ sung	Kiến nghị
I. LUẬT				
II. NGHỊ ĐỊNH				
III. QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG				
IV. CHỈ THỊ CỦA THỦ TƯỚNG				
V. THÔNG TƯ LIÊN TỊCH				
VI. QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG				
VII. NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH				
VIII. QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH				

Số liệu tính đến ngày 31/12/2016

BẢNG 2: BAN HÀNH CÁC QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG VỀ ATTP

TT	Số ký hiệu văn bản, trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Các quy chuẩn kỹ thuật địa phương đã ban hành kèm theo văn bản	Rà soát QCKT còn thiếu cần được xây dựng, ban hành bổ sung	Ghi chú

Số liệu tính đến ngày 31/12/2016

BẢNG 4: ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO QUẢN LÝ ATTP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

(triệu đồng)

Năm	Tổng vốn ngân sách (9=1+4)	Ngân sách địa phương (Không cân đối từ Trung ương về)				Nguồn tài chính khác				Ghi chú
		Kế hoạch (1)	Thực hiện (2)	Tỷ lệ giải ngân (3)	Nguồn thu được để lại phục vụ trực tiếp cho quản lý ATTP (4)	Hỗ trợ quốc tế (5)	Đóng góp của tổ chức cá nhân (6)	Nguồn khác (7)	Tổng số (8)	
2011										
2012										
2013										
2014										
2015										
2016										
Tổng										

Số liệu tính đến ngày 31/12/2016

Chỉ tính nguồn được cấp hàng năm cho nhiệm vụ quản lý ATTP.

BẢNG 4b: ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT, CƠ SỞ HẠ TẦNG VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Năm	Tổng vốn ngân sách (10=5+9)	Ngân sách từ trung ương					Ngân sách địa phương (Không cân đối từ Trung ương về)				Ghi chú
		Xây mới phòng kiểm nghiệm, kiểm chứng (1)	Nâng cấp phòng kiểm nghiệm chuyên ngành đạt ISO:17025 (2)	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; đào tạo nguồn nhân lực (3)	Xây dựng cơ sở hạ tầng (4)	Tổng (5=1+2+3+4)	Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị cho các phòng kiểm nghiệm của địa phương (6)	Đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên của địa phương (7)	Xây dựng cơ sở hạ tầng (8)	Tổng (9=6+7+8)	
2011											
2012											
2013											
2014											
2015											
2016											
Tổng											

Số liệu tính đến ngày 31/12/2016

Chỉ tính nguồn được cấp kinh phí từ các chương trình, dự án

**BẢNG 5: KẾT QUẢ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ATTP, GIẤY TIẾP NHẬN CÔNG BỐ HỢP QUY, GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO, ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO
GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ ATTP TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

STT	Các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP				Cấp giấy tiếp nhận công bố hợp quy			Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo, đăng lý tổ chức hội nghị, hội thảo			Cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP		
		Tổng số cơ sở thuộc phạm vi quản lý	Tổng số cơ sở thuộc đối tượng phải cấp giấy	Số cơ sở đã được cấp		Tổng số hồ sơ xin cấp	Số hồ sơ đã được cấp		Tổng số hồ sơ xin cấp	Số hồ sơ đã được cấp		Tổng số hồ sơ xin cấp	Số giấy đã được cấp	
				Tổng số	Tỷ lệ (%)		Số hồ sơ	Tỷ lệ (%)		Số hồ sơ	Tỷ lệ (%)		Tổng số	Tỷ lệ (%)
	Chăn nuôi gia súc, gia cầm													
	Giết mổ gia súc, gia cầm													
	Kinh doanh													

Số liệu tính đến ngày 31/12/2016

BẢNG 6b: HỆ THỐNG PHÒNG KIỂM NGHIỆM ATTP TUYẾN ĐỊA PHƯƠNG

Năm	Tổng số	Số lượng đạt chuẩn quốc tế ISO 17025	Số lượng được chỉ định phục vụ QLNN	Số lượng phòng kiểm nghiệm xã hội hóa được chỉ định phục vụ QLNN	Ghi chú
2011					
2012					
2013					
2014					
2015					
2016					
<i>Tổng</i>					

BẢNG 7: TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

Năm	Số vụ ngộ độc thực phẩm				Nguyên nhân do vi sinh vật, bệnh truyền nhiễm qua thực phẩm				Nguyên nhân do hóa chất, độc tố tự nhiên				Sự cố về ATTP khác	Ghi chú
	Số lượng	Số ca mắc	Số người mắc	Số người bị tử vong do ngộ độc thực phẩm	Số lượng	Số ca mắc	Số người mắc	Số người bị tử vong	Số lượng	Số ca mắc	Số người mắc	Số người bị tử vong		
2011														
2012														
2013														
2014														
2015														
2016														
Tổng														

Số liệu tính đến ngày 31/12/2016

BẢNG 7b: TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM THEO NHÓM NGUYÊN NHÂN

Năm	Số vụ ngộ độc thực phẩm				Nguyên nhân do rượu		Nguyên nhân do hóa chất		Nguyên nhân do độc tố tự nhiên		Thức ăn tại nhà		Thức ăn lễ hội truyền thống		Thức ăn bếp ăn tập thể		Thức ăn đường phố		Nguyên nhân khác
	Số lượng	Số ca mắc	Số người mắc	Số người bị tử vong do ngộ độc thực phẩm	Số ca mắc	Tỷ lệ (%)	Số ca mắc	Tỷ lệ (%)	Số ca mắc	Tỷ lệ (%)	Số ca mắc	Tỷ lệ (%)	Số ca mắc	Tỷ lệ (%)	Số ca mắc	Tỷ lệ (%)	Số ca mắc	Tỷ lệ (%)	
2011																			
2012																			
2013																			
2014																			
2015																			
2016																			
Tổng																			

Số liệu tính đến ngày 31/12/2016

Bảng 8: Thông tin giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm

STT	Hình thức	Thôn bản/khu dân cư			Tuyến xã			Tuyến huyện			Tuyến tỉnh		
		Số lượng /buổi	Đối tượng	số người tham dự /phạm vi bao phủ	Số lượng /buổi	Đối tượng	số người tham dự /phạm vi bao phủ	Số lượng /buổi	Đối tượng	số người tham dự /phạm vi bao phủ	Số lượng /buổi	Đối tượng	số người tham dự /phạm vi bao phủ
1	Nói chuyện												
2	Hội thảo												
3	Phát thanh												
4	Truyền hình												
5	Báo viết												
6	Băng rôn, khẩu hiệu												
7	Áp - Phích												
8	Tờ gấp												
9	Băng đĩa (hình, âm)												
10	Hình thức khác												

Ghi chú: Đề nghị báo cáo từ năm 2011 đến tháng 6/2016

* Đối tượng tiếp cận: Bao gồm: Người tiêu dùng, Người quản lý, điều hành các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm

BẢNG 10 : TỔNG HỢP TÌNH HÌNH VI PHẠM CÁC QUY ĐỊNH VỀ ATTP

Năm	Số vụ vi phạm (Vụ)	Đã xử lý			Thu nộp ngân sách (triệu Đồng)	Sản xuất, kinh doanh thực phẩm giả, xâm phạm quyền sở hữu CN		Sử dụng chất cấm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm		Sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, hóa chất, phụ gia ngoài danh mục		Sản xuất, kinh doanh thực phẩm chứa chất độc hại hoặc nhiễm chất độc, tác nhân gây ô nhiễm vượt quá giới hạn cho phép		Sản xuất kinh doanh thực phẩm không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng		Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm ATTP (Vụ)	Vi phạm quy định về xuất nhập khẩu thực phẩm (Vụ)	Vi phạm quy định về quảng cáo thực phẩm (Vụ)	Vi phạm quy định về ghi nhãn thực phẩm (Vụ)	Các loại vi phạm khác (Vụ)
		Tổng số (vụ)	Xử phạt hành chính (vụ)	Xử lý hình sự (vụ)		Số vụ vi phạm (Vụ)	Số vụ đã xử lý (Vụ)	Số vụ vi phạm (Vụ)	Số vụ đã xử lý (Vụ)	Số vụ vi phạm (Vụ)	Số vụ đã xử lý (Vụ)	Số vụ vi phạm (Vụ)	Số vụ đã xử lý (Vụ)	Số vụ vi phạm (Vụ)	Số vụ đã xử lý (Vụ)					
2011																				
2012																				
2013																				
2014																				
2015																				
2016																				
Tổng																				

Số liệu tính đến ngày 31/12/2016

